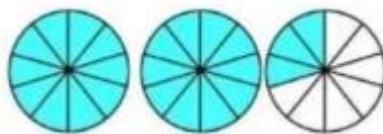


HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ 5

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hỗn số chỉ số phần tô màu trong hình là:



A. $2\frac{3}{7}$

B. $3\frac{3}{10}$

C. $2\frac{3}{10}$

D. $3\frac{2}{7}$

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để xác định hỗn số thích hợp

Lời giải

Hỗn số chỉ số phần tô màu trong hình là: $2\frac{3}{10}$

Đáp án: C

Câu 2. Số thập phân “Một trăm hai mươi lăm phẩy tám trăm linh sáu” được viết là:

A. 25,860

B. 125,86

C. 120,586

D. 125,806

Phương pháp

Đọc (hoặc viết) phần nguyên rồi đọc (hoặc viết) dấu "phẩy", sau đó đọc (hoặc viết) phần thập phân.

Lời giải

Số thập phân “Một trăm hai mươi lăm phẩy tám trăm linh sáu” được viết là: 125,806

Đáp án: D

Câu 3. Số thập phân 6,009 được viết dưới dạng hỗn số là:

A. $6\frac{9}{10}$

B. $6\frac{9}{100}$

C. $6\frac{9}{1000}$

D. $6\frac{9}{10000}$

Phương pháp

Áp dụng cách viết $\frac{1}{1000} = 0,001$

Lời giải

Số thập phân 6,009 được viết dưới dạng hỗn số là: $6\frac{9}{1000}$

Đáp án: C

Câu 4. Làm tròn số 37,456 đến hàng phần trăm ta được:

A. 37,45

B. 37,46

C. 37,40

D. 37,50

Phương pháp

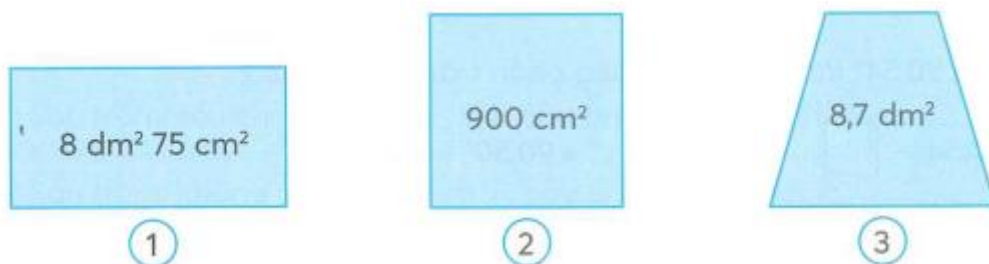
Khi làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm, ta so sánh chữ số ở hàng phần nghìn với 5. Nếu chữ số hàng phần nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Lời giải

Làm tròn số 37,456 đến hàng phần trăm ta được: 37,46 (vì chữ số hàng phần nghìn là $6 > 5$, làm tròn lên)

Đáp án: B

Câu 5. Cho các tấm kính có diện tích như sau:



Tấm kính có diện tích bé nhất là:

- A. Tấm số 1 B. Tấm số 2 C. Tấm số 3 D. Không xác định được

Phương pháp

- Chuyển các số đo diện tích về đơn vị dm^2
- So sánh các kết quả tìm được

Lời giải

Đổi: $8\text{dm}^2 75 \text{ cm}^2 = 8,75 \text{ dm}^2$; $900 \text{ cm}^2 = 9 \text{ dm}^2$

Ta có $8,7 \text{ dm}^2 < 8,75 \text{ dm}^2 < 9 \text{ dm}^2$

Vậy tấm kính bé nhất là tấm kính 3

Đáp án: C

Câu 6. Một khu đất dạng hình vuông có chu vi 24 km. Diện tích khu đất đó là:

- A. 2 400 ha B. 360 ha C. 1 600 ha D. 3 600 ha

Phương pháp

- Tìm độ dài cạnh của khu đất = chu vi : 4
- Diện tích khu đất = cạnh x cạnh
- Đổi sang đơn vị ha

Lời giải

Độ dài cạnh của khu đất là: $24 : 4 = 6 \text{ (km)}$

Diện tích khu đất đó là: $6 \times 6 = 36 \text{ (km}^2\text{)}$

Đổi: $36 \text{ km}^2 = 3 600 \text{ ha}$

Đáp án: D

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Thực hiện phép tính

$$5\frac{3}{8} - \frac{4}{9} : \frac{1}{3} \qquad \frac{8}{27} \times \frac{9}{2} \times \frac{5}{24}$$

Phương pháp

- Chuyển hỗn số thành phân số rồi thực hiện tính
- Chia cả tử số và mẫu số cho các thừa số chung

Lời giải

$$5\frac{3}{8} - \frac{4}{9} : \frac{1}{3} = \frac{29}{8} - \frac{4}{9} \times \frac{3}{1} = \frac{29}{8} - \frac{4}{3} = \frac{87}{24} - \frac{32}{24} = \frac{55}{24}$$

$$\frac{8}{27} \times \frac{9}{2} \times \frac{5}{24} = \frac{8 \times 9 \times 5}{27 \times 2 \times 24} = \frac{8 \times 9 \times 5}{9 \times 3 \times 2 \times 8 \times 3} = \frac{5}{18}$$

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện

$$\frac{5}{7} \times \frac{15}{43} + \frac{28}{43} \times \frac{5}{7} \qquad \frac{2}{9} \times \frac{23}{7} - \frac{2}{7} \times \frac{2}{9}$$

Phương pháp

Áp dụng công thức:

$$a \times b + a \times c = a \times (b + c)$$

$$a \times b - a \times c = a \times (b - c)$$

Lời giải

$$\frac{5}{7} \times \frac{15}{43} + \frac{28}{43} \times \frac{5}{7} = \frac{5}{7} \times \left(\frac{15}{43} + \frac{28}{43} \right) = \frac{5}{7} \times 1 = \frac{5}{7}$$

$$\frac{2}{9} \times \frac{23}{7} - \frac{2}{7} \times \frac{2}{9} = \frac{2}{9} \times \left(\frac{23}{7} - \frac{2}{7} \right) = \frac{2}{9} \times \frac{21}{7} = \frac{2}{9} \times 3 = \frac{2}{3}$$

Câu 4. Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

$$856 \text{ mm} = \dots\dots\dots \text{ dm}$$

$$15 \text{ 735 cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$$

$$3 \text{ km}^2 \text{ 9 ha} = \dots\dots\dots \text{ km}^2$$

$$5 \text{ ha } 150 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ ha}$$

Phương phápÁp dụng cách đổi: $1 \text{ dm} = 100 \text{ mm}$; $1 \text{ m}^2 = 10 \text{ 000 cm}^2$

$$1 \text{ km}^2 = 100 \text{ ha} ; 1 \text{ ha} = 10 \text{ 000 m}^2$$

Lời giải

$$856 \text{ mm} = \mathbf{8,56} \text{ dm}$$

$$15 \text{ 735 cm}^2 = \mathbf{1,5735} \text{ m}^2$$

$$3 \text{ km}^2 \text{ 9 ha} = \mathbf{3,09} \text{ km}^2$$

$$5 \text{ ha } 150 \text{ m}^2 = \mathbf{5,015} \text{ ha}$$

Câu 4. Một cửa hàng có 420 kg trái cây. Hôm qua cửa hàng bán được $\frac{3}{7}$ số trái cây. Hôm nay, cửa hàng bán được $\frac{2}{5}$ số trái cây còn lại sau ngày hôm qua. Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu kg trái cây?

Phương pháp

- Tìm số kg trái cây bán ngày hôm qua = số trái cây cửa hàng có $\times \frac{3}{7}$
- Tìm số kg trái cây còn lại
- Tìm số kg trái cây bán ngày hôm nay = số kg trái cây còn lại $\times \frac{2}{5}$
- Tìm số kg trái cây 2 ngày bán được

Lời giải

Số kg trái cây bán ngày hôm qua là:

$$420 \times \frac{3}{7} = 180 \text{ (kg)}$$

Số kg trái cây còn lại sau ngày hôm qua là:

$$420 - 180 = 240 \text{ (kg)}$$

Số kg trái cây bán ngày hôm nay là:

$$240 \times \frac{2}{5} = 96 \text{ (kg)}$$

Cả hai ngày cửa hàng bán được số kg trái cây là:

$$180 + 96 = 276 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 276 kg trái cây